

4 HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

- Kiểm tra, đánh giá môn Mĩ thuật cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông mới được thực hiện theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, trong đó chú trọng tới đánh giá phẩm chất và năng lực người học cũng như quy định các hình thức

đánh giá, tổ chức đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá,... Mục tiêu đánh giá trong dạy học môn Mĩ thuật nhằm cung cấp thông tin kịp thời về sự phát triển năng lực của HS, giúp GV điều chỉnh quá trình dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, trong đó có các hình thức đánh giá:

- Đánh giá thường xuyên, diễn ra trong suốt quá trình học của HS, đảm bảo mục tiêu vì sự tiến bộ của HS. GV cần thực hiện đánh giá quá trình ngay khi tổ chức các nội dung dạy học, trong quá trình HS tìm hiểu kiến thức mới, thực hành, vận dụng... Cách thức đánh giá: GV sử dụng các câu hỏi, yêu cầu HS trình bày, mô tả, thực hiện thao tác... đòi hỏi HS thể hiện hiểu biết về nét, hình, màu, khối; vẽ, xé, dán, nặn sản phẩm mĩ thuật. Quan tâm sử dụng các câu hỏi đánh giá khả năng so sánh, phân loại, phát hiện của HS. GV cần sử dụng nhiều công cụ khác nhau như câu hỏi, bài tập, quan sát bài mẫu, sản phẩm. Tham gia đánh giá quá trình gồm GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau. HS tự đánh giá. Qua các hoạt động đánh giá, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy phân biện, năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Đánh giá định kì, chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập của mỗi học kì, của năm học. Những kiến thức kĩ năng về mĩ thuật được thể hiện trong quá trình học cũng như mức độ vận dụng kiến thức, kĩ năng của môn học một cách sáng tạo vào thực tiễn sẽ cho thấy HS có đạt được mục tiêu mong đợi hay không, cũng như các biểu hiện cụ thể về các năng lực thành phần môn Mĩ thuật, phẩm chất cần hình thành ở HS sau khi kết thúc một giai đoạn học tập.

Nhà trường tổ chức thực hiện việc đánh giá này để phục vụ công tác quản lí hoạt động dạy học, đảm bảo chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích học tập của HS.

Đánh giá định kì về nội dung học tập theo các mức sau:

- Hoàn thành tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu học tập có trong các chủ đề học tập môn Mĩ thuật lớp 2 và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Mĩ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ).
- Hoàn thành: Thực hiện được các yêu cầu học tập (có trong các chủ đề học tập môn Mĩ thuật lớp 2) và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Mĩ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ).

- Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập (có trong các chủ đề học tập môn Mĩ thuật lớp 2) hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Mĩ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ).

Đánh giá định kì về về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực được thực hiện vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học. Đánh giá theo các mức sau:

a) Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.

b) Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.

c) Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

+ *Tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục* là việc tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục của HS vào bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp và học bạ vào các thời điểm theo quy định. Đánh giá kết quả giáo dục HS theo bốn mức:

* Hoàn thành xuất sắc: Những HS có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kì cuối năm học của các môn học đạt 9 điểm trở lên;

* Hoàn thành tốt: Những HS chưa đạt mức Hoàn thành xuất sắc, nhưng có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học đạt 7 điểm trở lên;

* Hoàn thành: Những HS chưa đạt mức Hoàn thành xuất sắc và Hoàn thành tốt, nhưng có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt hoặc Đạt; bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học đạt 5 điểm trở lên;

* Chưa hoàn thành: Những HS không thuộc các đối tượng trên.

Đánh giá trên lớp học thường thực hiện hai hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì. Trong các hình thức đánh giá, cần đảm bảo nguyên tắc: HS bộc lộ được phẩm chất, năng lực cá nhân. Để hỗ trợ HS tự kiểm tra đánh giá, phụ huynh HS và GV theo dõi việc học của HS, còn có thêm học liệu điện tử sách mềm để HS tự kiểm tra, đánh giá.



Học sinh trường Tiểu học Đặng Trần Côn, Hà Nội thực hiện sản phẩm môn Mĩ thuật

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hành động cần chú trọng lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực. Tuy nhiên, Mĩ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện cảm cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú,...), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng sử dụng đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

- Đánh giá năng lực tự chủ, tự học thông qua biểu hiện (quan sát) của HS về việc tìm hình ảnh đẹp cho bài vẽ (hình ảnh thể hiện cuộc sống chân thực hay chưa), tinh thần tự học của HS (tự giác học tập hay cần nhắc nhở). Hoặc những biểu hiện: thích thú, hăng hái trong học tập; cùng chia sẻ, nhận xét, trưng bày sản phẩm mĩ thuật,... có thể đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Đánh giá năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: GV có thể lựa chọn tình huống cần quan sát, nhận diện, liên hệ và sử dụng câu hỏi gợi ý (nói, chỉ ra), sản phẩm mĩ thuật, từ đó yêu cầu HS trình bày, phân tích. HS cần mô tả những gì đã quan sát, phát hiện. GV cần theo dõi HS tại thời điểm quan sát, từ đó đưa ra kết quả đánh giá.

Các hoạt động quan sát, thể hiện, thảo luận, vận dụng... cũng có thể đánh giá được năng lực này.

- Đánh giá năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: GV có thể lựa chọn một tình huống thực tiễn, kích thích, khơi gợi sự tưởng tượng cá nhân và “đẩy” HS vào tình huống khao khát thể nghiệm và đổi mới. Từ đó, đòi hỏi HS liên tưởng, đưa ra giải pháp mới và sẵn sàng biểu đạt ý tưởng riêng. Đánh giá tính sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở cách HS vận dụng chấm, nét, hình, màu, vật liệu,... tạo cho sản phẩm đẹp, mới lạ, hấp dẫn.
- Đánh giá năng lực phân tích và đánh giá thẩm mỹ: GV có thể sử dụng hệ thống các câu hỏi (Ai? Cái gì? Ở đâu? Như thế nào?...) đánh giá cảm nhận của HS khi tiếp xúc với tác phẩm/ sản phẩm mỹ thuật. Từ đó, đòi hỏi HS bày tỏ, chia sẻ kinh nghiệm, nhận thức thẩm mỹ thông qua việc trao đổi, thảo luận, phân tích, so sánh,... và trả lời câu hỏi liên quan đến tác phẩm/tác giả, sản phẩm.

Trong đó, đánh giá năng lực đặc thù của môn Mỹ thuật, thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mỹ, cần được cân nhắc, xem xét theo các mức độ phù hợp với đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể. Chú ý đến mối liên hệ, tương tác giữa các thành phần năng lực trong toàn bộ tiến trình giáo dục.



Giờ học môn Mỹ thuật, trường Tiểu học Đặng Trần Côn, Hà Nội